

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HSST
Ngày 27/05/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thẩm phán: Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nam, bà Trần Thị Hải Yến và ông Đào Tiến Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:
Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2021/HS-ST ngày 08 tháng 04 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Ng Th L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 4, xã B, huyện BL, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S, sinh năm 1950 và bà O, sinh năm 1953; Vợ: Chưa có; Có 01 con năm 2018 (ngoài giá thú sinh với chị Ng Th Th L, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Tr, huyện BL, tỉnh Hà nam); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt bị tạm giữ từ ngày 05/01/2021 đến ngày 11/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Ng Th L: Ông Nguyễn Đình Thi - Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh T C B, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn S, xã A, huyện BL, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Công ty TNHH MTV ML Hà Nam; địa chỉ: Lô 12, Lê Chân, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Ng X

M, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã TM, huyện Th X, tỉnh Thanh Hóa; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Ng Th Th L, sinh năm 1996; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Tr, huyện BL, tỉnh Hà nam; nơi ở: Số nhà 25, ngõ 36, tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh T N Tr, sinh năm 1979; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiến San, sinh năm 1950; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2021, Ng Th L mang theo ma túy, loại MDMA và Ketamine, được đựng trong 01 hộp sắt bọc bên ngoài bằng túi nilon màu vàng với mục đích bán trái phép rồi đi bộ từ nhà ở Thôn 4, xã B, huyện BL, tỉnh Hà Nam ra đường 499, sau đó thuê xe ô tô taxi (*Không biết biến kiểm soát và lái lịch người lái xe*) đi đến ngã tư giao nhau giữa đường 37B và Quốc lộ 21B thuộc thôn TL, xã ĐX, huyện BL xuống xe. Lúc này, khoảng 18 giờ cùng ngày, nhìn thấy xe ô tô taxi khác đang đỗ ở ven đường (xe ô tô BKS: 90A - 076.42 do Anh T C B, sinh năm 1997, trú tại thôn S. xã A, huyện BL quản lý và điều khiển), L tiến lại, mở cửa xe rồi ngồi vào ghế phụ đồng thời giấu túi ma túy vào phía trong áo khoác đang mặc trước bụng của mình và bảo anh B chở đi đến Chợ L thuộc xã BC, huyện BL. Ngay lúc đó, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an xã ĐX, huyện BL kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật, gồm:

- Thu trong túi áo khoác phía trước, bên trái của L đang mặc: 01 điện thoại di động mặt trước và sau có chữ BIRD; 01 điện thoại di động mặt sau có in chữ Samsung. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

- Thu phía trong áo khoác trước bụng L đang mặc 01 túi nilon màu vàng, bên trong có: 01 hộp sắt hình trụ tròn có nắp đậy bằng nhựa, kích thước (13x08)cm, bên trong hộp sắt có 01 túi nilon màu trắng bên trong có 301 viên nén hình chữ nhật có kích thước (01x1,2)cm, một mặt đều có in số 2.0, trong đó có 147 viên màu xám và 154 viên màu vàng; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa màu trắng, kích thước (06x09)cm, bên trong có chất tinh thể màu trắng. Tất cả được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu QT02.

- Thu trong túi quần phía sau bên phải của L đang mặc 01 ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 2.200.000 đồng. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- Tạm giữ của Anh T C B: 01 xe ô tô BKS 90A - 076.42 dán nhãn taxi

ML kèm theo chìa khóa xe; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm; 01 Giấy biên nhận thể chấp xe ô tô; 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đều của xe ô tô BKS 90A - 076.42; 01 Giấy phép lái xe và 01 Căn cước công dân đều mang tên Trần Chí Biên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng Th L tại xóm 4 Ngô Khê, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam và tại số nhà 25, ngõ 36, tổ 3, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Kết quả khám xét:

- Tại xóm 4 Ngô Khê, xã Bình Nghĩa thu giữ: Trong túi giả da màu đen treo trên tường trong phòng ngủ của Ng Th L 01 túi nilon trong suốt có kích thước (03x04)cm, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa 04 viên nén hình chữ nhật đều có kích thước (01x1,5)cm và 02 mảnh viên nén không rõ hình thù. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 túi nilon màu nâu in hình hạt cà phê bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02; tạm giữ 01 túi giả da màu đen.

- Tại số nhà 25, ngõ 36, tổ 3, phường LHP thu giữ: Trên mặt đệm trên giường kê trong phòng trọ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có một nửa viên nén màu tím không rõ hình thù, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KXPL01; Tại gờ mép thanh đỡ gác xép 01 túi zip màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu vàng và xám dạng cục, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KXPL02 và 01 túi zip màu trắng, miệng túi có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong có chất tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KXPL03; tạm giữ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thùy Linh.

Tại bản Kết luận giám định số 02/PC09-MT ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

“- Mẫu tinh thể màu trắng trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 49,307 gam, loại: Ketamine; Mẫu viên nén màu xám trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 73,079 gam, loại: MDMA; Mẫu viên nén màu vàng trong hộp ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 76,585 gam, loại: MDMA; 01 nửa viên nén màu tím trong phong bì ký hiệu KXPL01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,336 gam, loại: MDMA; Mẫu bột màu vàng dạng cục trong phong bì ký hiệu KXPL02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,085 gam, loại: MDMA; Mẫu bột màu xám dạng cục trong phong bì ký hiệu KXPL02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,256 gam, loại: MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KXPL03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,775 gam, loại: Ketamine; Mẫu viên nén màu vàng và mảnh viên nén màu vàng trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,432 gam, loại:

MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 26,180 gam, loại: Ketamine.”.

Tại Cơ quan Điều tra, Ng Th L khai: Khoảng 16 giờ ngày 04/01/2021, L đi đến khu vực cầu vượt Liêm Tuyền thuộc xã Liêm Tuyền, thành phố Phủ Lý, gặp một đối tượng nam giới không biết nhân thân lai lịch hỏi mua ma túy, loại Kẹo và Ke, với số tiền là 90 triệu đồng thì người này đồng ý và hẹn 01 giờ sau quay lại. Sau đó, L thuê xe ô tô taxi đi về phòng trọ của chị Ng Th Th L, sinh năm 1996 (là bạn của L và có con chung) ở số nhà 25, ngõ 36, tổ 3, phường LHP, thành phố PL chơi. Khi đến nơi, L bảo người lái xe ô tô taxi đứng đợi còn L đi bộ vào trong phòng trọ nhưng không gặp chị L nên quay ra bảo người lái xe ô tô taxi chở L quay lại cầu vượt LT. Tại đây, đối tượng bán ma túy đã đưa cho L 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi ma túy Kẹo và 01 túi ma túy Ke, L trả cho đối tượng này 50 triệu đồng, còn lại 40 triệu đồng L hẹn ngày hôm sau sẽ trả nốt thì đối tượng này đồng ý và cho L số điện thoại, L không lưu vào điện thoại của mình nên đến nay không nhớ được số điện thoại này. Sau khi nhận ma túy, L đi nhờ xe ô tô tải của một người đàn ông không quen biết về nhà. L mang một phần ma túy vừa mua được chia ra cất giấu trong hộp sắt và túi giả da màu đen, L để hộp sắt đựng ma túy dưới đệm giường ngủ; treo túi giả da đựng ma túy lên tường phòng ngủ của mình. Số ma túy còn lại, L cho 01 nửa viên ma túy Kẹo vào 01 túi nilon màu trắng; cho chất bột màu vàng và màu xám vào 01 túi zip rồi mang toàn bộ số ma túy này đi đến phòng trọ của chị L và cất giấu ở thanh đỡ gác xép và trên mặt giường trong phòng trọ nhằm để bán. Ngày 05/01/2021, L mang theo hộp sắt đựng ma túy Kẹo và ma túy Ke đến thôn TL, xã ĐX, huyện BL để có ai mua thì bán thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe ô tô BKS 90A - 076.42 cùng các giấy tờ có liên quan cho Công ty TNHH MTV ML Hà Nam và trả lại cho anh Biên các giấy tờ tùy thân.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VSK - P1 ngày 08/04/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Ng Th L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 38; Bộ luật Hình sự; vận dụng tinh thần tại điểm a tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của các điều 139, 193, 194, 278, 279 và Điều 289 Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ng Th L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Ng Th L 20 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật

Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Trả lại cho bị cáo L 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ và số tiền 2.200.000 đồng nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại chị Ng Th Th L 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ng Th Th L; các vật chứng khác tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ng Th L đã khai báo toàn bộ hành vi của mình nên bị cáo phải được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bố bị cáo là bệnh binh, được tặng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Ng Th L khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố; nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tài sản, đồ vật bị thu giữ, bị cáo đề nghị được nhận lại 02 điện thoại di động và số tiền 2.200.000 đồng; đối với túi và ví giả da, do đã cũ nên không nhận lại.

Chị Ng Th Th L đề nghị được nhận lại Chứng minh thư nhân dân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Ng Th L đã khai nhận hành vi của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 05/01/2021, Ng Th L mang theo 49,307 gam Ketamine và 149,664 gam MDMA rồi thuê xe taxi đi từ nhà ở Thôn 4, xã B, huyện BL đến khu vực thôn TL, xã ĐX, huyện BL, tỉnh Hà Nam, với mục đích có ai mua thì bán. Khi đến ngã tư giao giữa đường 37B và Quốc lộ 21B, L xuống xe rồi tiếp tục lên xe ô tô taxi BKS 90A - 076.42 do Anh T C B điều khiển đang dừng đỗ ở ven đường để đi tiếp đến khu vực Chợ L thuộc xã BC, huyện BL, khi L vừa lên xe ô tô thì bị Công an tỉnh Hà Nam bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mang theo. Khám xét khẩn cấp tại số nhà 25, ngõ 36, tổ 3, phường LHP, thành phố PL và tại thôn 4, Ngõ Khê, xã Bình Nghĩa, huyện Bình Lục, Công an tỉnh Hà Nam thu giữ của Ng Th L 4,109 gam MDMA và 26,955 gam Ketamine, mục đích tàng trữ để bán. Căn cứ Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về tính tổng khối lượng ma túy thì tổng khối lượng ma túy Ng Th L tàng trữ mục đích để bán tương đương 179,173 gam MDMA.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ng Th L đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ng Th L không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ng Th L đã khai báo hành vi phạm tội của mình như trong bản Cáo trạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự; bị cáo có bố đẻ là ông Ng T S được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng ba, Huy chương kháng chiến hạng nhì, Bằng khen của quân đội nhân dân Việt Nam và là Bệnh binh với tỷ lệ mất sức lao động là 65%, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự. Như vậy, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo Ng Th L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương, là một trong những nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Thời gian gần đây, các tội phạm về ma túy diễn biến phức tạp, mức độ ngày càng nghiêm trọng, với những thủ đoạn

hết sức tinh vi, liều lĩnh và manh động. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa các tội phạm về ma túy cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số Heroin hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, vì vậy, tịch thu tiêu hủy; tại phiên tòa, bị cáo L cho rằng 01 ví giả da và 01 túi giả da đã cũ nên không nhận lại, vì vậy tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động và số tiền 2.200.000 đồng thu của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, vì vậy trả lại cho bị cáo nhưng quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Ng Th Th L được trả lại cho chị L.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo L ngày 04/01/2021, tại khu vực cầu vượt LT thuộc xã LT, thành phố PL, do L không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Anh T C B không biết L mang theo ma túy; chị Ng Th Th L không biết L cất giấu ma túy trong phòng trọ của mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hà Nam không xử lý đối với anh B, chị L là có căn cứ.

Đối với người lái xe ô tô tải và xe ô tô taxi đã chở bị cáo L đi trong các ngày 04/01/2021 và ngày 05/01/2021, L không biết lai lịch của những người này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Giữa chị Ng Th Th L và Ng Th L có con chung nhưng không sống chung với nhau như vợ chồng; chị L và bị cáo L chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*chung sống như vợ chồng*” nên không xử lý chị Ng Th Th L và Ng Th L về tội “Vi phạm chế độ một vợ, một chồng” theo quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Ng Th L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Ng Th L 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Ng Th L 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) hình hộp chữ nhật có số 02/PC09-MT, một mặt hộp ghi “Mẫu vật hoàn trả QT02”. Tại mép dán các mặt của hộp có 09 (Chín) chữ ký và các dòng chữ ghi họ tên: Đỗ Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Tuấn cùng 09 (Chín) hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Nam và 03 (Ba) dấu chức danh Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu.

+ 05 (Năm) phong bì niêm phong đều có số 02/PC09-MT, mặt trước phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả KX01”, “Mẫu vật hoàn trả KX02”, “Mẫu vật hoàn trả KXPL01”, “Mẫu vật hoàn trả KXPL02”, “Mẫu vật hoàn trả KXPL03” tại mép dán mặt sau của 05 (Năm) phong bì đều có: 03 (Ba) chữ ký; 02 (Hai) dòng chữ ghi họ tên: Đỗ Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Văn Tuấn; 01 (Một) dấu chức danh Trưởng phòng Thượng tá Nguyễn Đại Hữu và 03 (Ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự, công an tỉnh Hà Nam.

+ 01 (Một) ví giả da màu đen và 01 (Một) túi giả da màu đen có quai xách.

- Trả lại bị cáo Ng Th L 02 (Hai) điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 (Một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh, mặt sau có chữ SAMSUNG, số IMEI: 353248/11/653481/7, IMEI: 353249/11/653481/5, trong máy có lắp một sim Vinaphone có các dãy số: 89840,2000111139,17536 và một sim Vinaphon có các dãy số: 898402000,10849041843; 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím, màu đen, mặt trước và sau có chữ BIRD, số IMEI 1: 864959042831380; IMEI 2: 864959042831398, trong máy lắp một sin Vinaphone có các dãy số 89840,20001,09700,04610 và số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) hiện đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam (Theo ủy nhiệm chi số 14 ngày 08/04/2021 giữa Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam) nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại chị Ng Th Th L 01 Giấy chứng minh nhân dân số 168579587 mang tên Ng Th Th Ldo Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/8/2013.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/4/2021, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam; Ủy nhiệm chỉ ngày 08/4/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Ng Th L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, Vp Tòa, VP HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải